**MA TRẬN VÀ ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN 7**

**Cánh diều**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Nghị luận xã hội | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng điểm** | | | ***1,5*** | ***0,5*** | ***2,5*** | ***1,5*** | ***0*** | ***3,0*** | ***0*** | ***1,0*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ II**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1.** | **Đọc hiểu** | Nghị luận xã hội | **Nhận biết:**  - Đọc diễn cảm được các văn bản nghị luận hiện đại.  - Nêu được ấn tượng chung về văn bản.  - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra từ đơn và từ phức; từ  đa nghĩa và từ đồng âm; cụm từ, các biện pháp tu từ  **Thông hiểu:**  - Hiểu, cảm nhận được nghệ thuật lập luận, cách bố cục chặt chẽ, ngôn ngữ thuyết phục, giàu cảm xúc, ý nghĩa thực tiễn và giá trị nội dung của một số tác phẩm hoặc trích đoạn nghị luận hiện đại Việt Nam bàn về những vấn đề xã hội (Tinh thần yêu nước của nhân dân ta-Hồ Chí Minh; Đức tính giản dị của Bác Hồ-Phạm Văn Đồng) hoặc văn học (Sự giàu đẹp của tiếng Việt- Đặng Thai Mai; Ý nghĩa văn chương-Hoài Thanh)  - Nhớ được những câu nghị luận hay và các luận điểm chính trong các văn bản.  **Vận dụng:**  - thực hành đọc hiểu các đoạn, văn bản nghị luận | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống.. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  -Hiểu thế nào là văn nghị luận, Biểu cảm  -Hiểu vai trò của luận điểm, luận cứ, cách lập luận trong văn nghị luận.  -Nắm được bố cục, phương pháp lập luận, cách thức xây dựng đoạn và lời văn trong bài văn nghị luận.  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**   -Biết viết đoạn văn, bài văn nghị luận.  -Biết trình bày miệng bài văn giải thích, chứng minh một vấn đề xã hội, văn học đơn giản, gần gũi.  -Trình bày đặc điểm văn bản nghị luận, lấy được ví dụ minh họa.  -Biết viết đoạn văn nghị luận có độ dài khoảng 70-80 chữ, bài văn nghị luận có độ dài khoảng 300 chữ giải thích, chứng minh một vấn đề xã hội, văn học đơn giản, gần gũi với học sinh lớp 7 |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3 TN**  **1\*** | **5TN**  **1\*** | **2 TL**  **1\*** | **1 T** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

ĐỀ 1

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI NĂM -2**

**Môn: Ngữ văn lớp 7**

***(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề.)***

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau**

**HỌ THÀNH CÔNG VÌ TIN VÀO KHẢ NĂNG CỦA MÌNH**

Nhiều người thắc mắc tôi đã học gì mà sao kết quả học tập và cuộc sống của tôi lại thay đổi bất ngờ đến vậy. Thật ra, những phương pháp, kỹ năng mà tôi được học chỉ giúp tôi đạt những điểm 10, chính sự thay đổi niềm tin trong tôi mới là yếu tố ảnh hưởng tôi mạnh mẽ nhất. Trong quá khứ, tôi từng tin rằng mình là một học sinh đần độn, tôi từng tin rằng việc học hết sức nhàm chán khó khăn, rằng cho dù tôi cố gắng học chăm chỉ đến mức nào, tôi cũng không bao giờ trở thành một học sinh khá, còn xuất sắc là điều không tưởng. Vậy mà, cuộc sống của tôi đã thay đổi hoàn toàn từ khi tôi có niềm tin mới rằng "tôi là một thiên tài", cũng như "việc học rất thú vị nhẹ nhàng". Bạn cũng sẽ thay đổi được như vậy! Trước khi bạn đạt toàn điểm 10, bạn phải tin bạn làm được việc ấy, cũng như tin nó rất thú vị nhẹ nhàng. Tất cả đều xuất phát từ niềm tin của chính bạn.

Bạn có thể thấy việc này quá đơn giản, nhưng sự thật không phải vậy. Niềm tin của bạn có một sức mạnh cực kỳ to lớn, bởi vì niềm tin giống như là trung tâm chỉ huy trong não bộ của bạn vậy. Niềm tin ảnh hưởng đến mục tiêu bạn đặt ra. Niềm tin quyết định những hành động bạn muốn thực hiện. Niềm tin quyết định liệu bạn có muốn thử làm một việc gì đó hay không. Niềm tin quyết định liệu bạn có dễ dàng bỏ cuộc sau vài lần thất bại hay bạn sẽ tiếp tục kiên trì.

Tôi không hề có ý nói rằng bạn sẽ thành công chỉ đơn giản bằng cách tin vào nó. Không cách nào bạn làm được như vậy. Để biến niềm tin thành hiện thực, bạn cần có các kỹ năng và hành động cần thiết. Quan trọng là khi bạn tin vào một điều gì đó, não bộ của bạn sẽ phải cố gắng tìm kiếm giải pháp để giúp bạn biến điều đó thành sự thật. Não bộ của bạn sẽ phải tận dụng tất cả khả năng tiềm ẩn của nó, từ đó mở ra con đường đi đến thành công. Tuy nhiên, khi bạn không tin bạn có thể làm một việc gì đó, não bộ của bạn sẽ giảm thiểu hoạt động, và không thể tận dụng hết nguồn năng lực cần thiết để đưa bạn đến thành công. Việc này khiến bạn mất đi hoàn toàn khả năng để làm một việc mà lẽ ra bạn có thể làm được khi có một niềm tin đúng đắn. Đơn giản, nếu bạn không chọn thành công thì bạn sẽ chẳng bao giờ thành công./.

( *Tôi tài giỏi và bạn cũng thế* - [Adam Khoo](https://gacsach.com/tac-gia/adam-khoo.html)).

**1.Văn bản trên thuộc thể loại nào ?Vì sao ?**

a.Văn bản truyện vì có nhân vật tôi kể chuyện.

b.Văn bản hồi kí vì kể lại câu chuyện tôi đã trải qua.

c.Văn bản du kí vì kể lại cuộc đối thoại

d.Văn bản nghị luận vì có ý kiến, lí lẽ và dẫn chứng.

**2. Cụm từ “*Để biến niềm tin thành hiện thực” trong câu* “ *Để biến niềm tin thành hiện thực, bạn cần có các kỹ năng và hành động cần thiết”*** là:

a. Chủ ngữ

b. Trạng ngữ.

c. Vị ngữ

d. Bổ ngữ

**3. Văn bản bàn về vấn đề gì ?**

a. Người thành công là bởi biết tin vào khả năng của mình.

b. Người không thành công là bởi không có niềm tin.

c. Bạn cũng sẽ thay đổi và sẽ thành công.

d. Bạn không chịu thay đổi nên chưa thành công.

**4. Văn bản trên bàn về những khía cạnh nào của vấn đề ?**

a. Sự tác động mạnh mẽ của niềm tin tới quyết định của mỗi người.

b. Niềm tin sẽ chi phối sự thành công, quyết định của mỗi người.

c. Sự tác động của niềm tin tới mục tiêu, quyết định; tới não bộ.

d. Khi bạn không tin não bộ của bạn sẽ giảm thiểu hoạt động.

**5. Vì sao tác giả khẳng định: “*chính sự thay đổi niềm tin trong tôi mới là yếu tố ảnh hưởng tới tôi mạnh mẽ nhất* ”?**

a.Vì có niềm tin bạn làm được việc ấy sẽ làm được và việc đó rất thú vị nhẹ nhàng.

b. Vì có niềm tin thì mọi việc sẽ thành công.

c. Vì có niềm tin làm việc gì cũng trở nên thú vị và rất nhẹ nhàng.

d. Vì không có niềm tin làm việc gì cũng thấy nặng nhọc.

**6. Theo tác giả, niềm tin có một sức mạnh cực kỳ to lớn như thế nào ?**

a. Niềm tin quyết định liệu bạn có dễ dàng bỏ cuộc sau vài lần thất bại hay bạn sẽ tiếp tục kiên trì.

b. Niềm tin làm nên thái độ sống, lý tưởng ở mỗi người

c. bạn có thể làm một việc cực kỳ khó khi có một niềm tin đúng đắn

d. Niềm tin tác động tới mục tiêu, quyết định, chi phối hành động, thái độ.

**7. Mục đích của văn bản trên ?**

a. Niềm tin làm nên thái độ sống, lý tưởng ở mỗi người

b. Niềm tin có vai trò quan trọng; mọi người hãy có niềm tin vào bản thân

c. Niềm tin sẽ chi phối sự thành công, quyết định của mỗi người

d. Khi bạn có niềm tin, não bộ của bạn sẽ tìm kiếm giải pháp để giúp bạn

**8. Khi có niềm tin vào một điều gì đó, não bộ của con người có khả năng gì ?**

a. Não bộ có khả năng quyết định hành động

b. Não bộ có khả năng tìm kiếm giải pháp

c. Não bộ có khả năng tạo ra động lực

d. Não bộ có khả năng nhận định tính khả thi của công việc.

**9.** Em có đồng ý với nhận định: niềm tin có một sức mạnh cực kỳ to lớn, cứ có niềm tin sẽ thành công. Dùng ít nhất 2 dẫn chứng để chứng minh ý kiến của mình có cơ sở từ thực tế.

**10**. Em đã bao giờ mất niềm tin/có niềm tin vào bản thân mình chưa ? Hãy chia sẻ sự tác động của niềm tin vào suy nghĩ, hành động của em khi đó ( bằng đoạn văn dài từ 4-5 câu và có sử điệp từ hoặc điệp ngữ).

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Viết bài văn nghị luận ngắn bày tỏ quan điểm của em về ý nghĩa của lòng tự trọng trong cuộc sống.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI NĂM**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu hỏỉ | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| Đáp án | d | b | a | c | a | d | b | b |
| Điểm | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Hướng dẫn trả lời câu hỏi trắc nghiệm tự luận** | |  |
| **9** | - Chú ý : tách từng vế của nhận định; tính 2 mặt của vấn đề…  - Hãy lật lại vấn đề ( phản biện) để nhìn nhận vấn đề từ 2 chiều ( có duy nhất niềm tin có dẫn tới thành công không ? Niềm tin phải xuất phát từ đâu mới có cơ sở ?...)  - Có thể đưa nhận định của bản thân về 2 khả năng của vấn đề nhưng cần gắn chúng với hoàn cảnh thực tế.  - Niềm tin có khả năng chi phối hành động, thái độ yếu tố nào, có khả năng quyết định điều gì ?  - Dẫn chứng cần phù hợp với ý kiến, với ý lẽ để đảm bảo tính logic. ( trong học tập, lao động….) | | 1 |
| **10** | - Câu hỏi mở nên căn cứ vào 2 điểm:  + Nội dung: làm rõ tác động của niềm tin vào suy nghĩ, hành động  + Đoạn văn mạch lạc rõ nội dung chính, dùng điệp từ phù hợp. | | 1 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4.0** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận..*  Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống trình bày rõ vấn đề và ý kiến (tán thành hay phản đối) của người viết; đưa ra được lí lẽ rõ ràng và bằng chứng đa dạng. | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề.*  *Nghị luận vấn đề :* ý nghĩa quan trọng của lòng tự trọng đối với mỗi người trong cuộc sống… | 0,25 |
|  | c. Nghị luận về hiện tượng đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện và xe máy.  Học sinh có thể nghị luận theo nhiều các khác nhau nhưng vẫn đảm bảo được các yêu cầu sau: |  |
|  | 1. **Mở bài:**   - Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề: lòng tự trọng  - Bày tỏ quan điểm: lòng tự trọng rất đáng quý, có ý nghĩa quan trọng đối với mỗi người trong cuộc sống…   1. **Thân bài**   \* Giải thích lòng tự trọng là gì: là việc tự ý thức được những giá trị tốt đẹp của bản thân; coi trọng và giữ gìn phẩm cách, danh dự đó và phát triển nó ngày càng tốt đẹp hơn.  \* Ý nghĩa của lòng tự trọng:  - Lòng tự trọng là thước đo nhân cách con người. Lòng tự trọng làm nên giá trị bản thân của mỗi người, giúp con người luôn hướng đến những chuẩn mực chung của xã hội, làm những điều tốt đẹp, suy nghĩ những điều thiện, những điều tích cực...Trong khó khăn thử thách, lòng tự trọng của con người càng làm đẹp con người.  - Có tự trọng chúng ta mới có thể học được cách tôn trọng người khác  - Tự trọng giúp chúng ta thành công trong học tập và công việc bởi: Người tự trọng sẽ làm việc bằng thực lực của chính bản thân mình  - Tự trọng giúp chúng ta sống đẹp sống có ích -> Xã hội lành mạnh hơn  - Lòng tự trọng khơi nguồn các đức tính tốt đẹp khác  - Người có lòng tự trọng sẽ được mọi người yêu quý….  - Con người không có lòng tự trọng sẽ trở nên vị kỷ, hèn hạ, sống giả dối.  *- HS đưa được dẫn chứng cho ý nghĩa của lòng tự trọng ( VD:* Người Nhật Bản nổi tiếng là những người có lòng tự trọng và kỉ luật cao, điều đó đã khiến họ trở thành một quốc gia hùng mạnh như ngày hôm nay.)  **c- Kết bài**  - Khẳng định lại vấn đề vừa nghị luận  - Liên hệ bản thân | 0,25  2,5  0,25 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt | 0,25 |
|  | *e. Sáng tạo:* Bố cục mạch lạc, lí lẽ thuyết phục, dẫn chứng xác thực. | 0,25 |